TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **104**/2024/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 11 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 144/2024/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 3, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Chung C, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu 3, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng chính sách xã hội huyện L

Địa chỉ: Thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn D- Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Phương T- Tổ trưởng tổ KHNV

(Theo văn bản ủy quyền số 73 ngày 20/6/2024)

- Quỹ tín dụng nhân dân xã T

Địa chỉ: xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức D- Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thúy T- cán bộ

(Theo văn bản ủy quyền ngày 03/7/2024).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Chung C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Khi ly hôn, chị T và anh C thống nhất thỏa thuận: chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thị Hương G, sinh ngày 07/11/2006 cho đến khi con chung thành niên. Anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 03/10/2008 và cháu Nguyễn Hồng N, sinh ngày 03/7/2016 cho đến khi con chung thành niên.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001664 ngày 03/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao. Chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- UBND xã T (kết hôn ngày 09/11/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Phương Thúy